

Bản án số: 1482/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2023.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Việt.

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3231/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 470C/2 đường PVH, Phường X, quận BT, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Munro, George M, sinh năm 1959.

Địa chỉ ở nước ngoài: 27 Park Road, Fisherhaven, 7202, South Africa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh N trình bày:

Bà Nguyễn Huỳnh N và ông Munro, George M tự nguyện kết hôn năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 293 ngày 01/12/2017 do Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H cấp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Việt Nam đến năm 2020. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chênh lệch về tuổi nên bất đồng về quan điểm sống, cách sinh hoạt, giải trí khác nhau; mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có tiếng nói chung. Năm 2021 ông Munro, George M trở về nước Nam Phi (South Africa) sinh sống không trở lại Việt Nam, bà Nguyễn Huỳnh N sinh sống tại Việt Nam. Nhận thấy hôn nhân giữa vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Huỳnh N yêu cầu ly hôn với ông Munro, George M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Munro, George M trình bày:

Tại bản khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 24/7/2023, ông Munro, George M thừa nhận quan hệ hôn nhân, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng như bà Nguyễn Huỳnh N trình bày. Ông Munro, George M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Huỳnh N; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Munro, George M trình bày không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Huỳnh N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Munro, George M đang cư trú tại nước Nam Phi (South Africa) không thể tham gia phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Huỳnh N tại Việt Nam, ông Munro, George M yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử vắng mặt ông Munro, George M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh N yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Munro, George M, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Munro, George M đang cư trú tại nước Nam Phi (South Africa) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh N, bị đơn ông Munro, George M tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Huỳnh N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Munro, George M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Nguyễn Huỳnh N và ông Munro, George M theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh N đối với bị đơn ông Munro, George M, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 293 ngày 01/12/2017 do Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H cấp cho bà Nguyễn Huỳnh N và ông

Munro, George M; Có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Huỳnh N và ông Munro, George M là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Nguyễn Huỳnh N yêu cầu ly hôn ông Munro, George M với lý do sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Việt Nam đến năm 2020. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chênh lệch về tuổi nên bất đồng về quan điểm sống, cách sinh hoạt, giải trí khác nhau; Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có tiếng nói chung. Năm 2021 ông Munro, George M trở về nước Nam Phi (South Africa) sinh sống không trở lại Việt Nam, bà Nguyễn Huỳnh N sinh sống tại Việt Nam. Đối với ông Munro, George M cũng thừa nhận trình bày của bà Nguyễn Huỳnh N là đúng và đồng ý ly hôn bà Nguyễn Huỳnh N. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Nguyễn Huỳnh N và ông Munro, George M không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; Khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Huỳnh N ly hôn ông Munro, George M theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh N và ông Munro, George M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh N phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Huỳnh N đối với ông Munro, George M:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh N ly hôn ông Munro, George M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 293 ngày 01/12/2017 do Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố H cấp cho bà Nguyễn Huỳnh N và ông Munro, George M không còn giá trị pháp lý khi từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001647 ngày 23/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo Bản án:

Bà Nguyễn Huỳnh N vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Munro, George M vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND QBT, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức